

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **686/2020/HS-ST**.
Ngày 11 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 682/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 696/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đỗ Văn H**, sinh năm 1963 tại Nam Định (có mặt); Nơi cư trú: 495/4/6 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đỗ Văn Nhạ, sinh năm 1915 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1935 (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1965; có 01 con sinh năm 1985 (đã chết); Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 23/7/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số: 958 ngày 30/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Họ và tên **Nguyễn Thị Vân Kh**, sinh năm 1975 tại Nam Định (có mặt); Nơi cư trú: 176/25/1, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Xuân Ca, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Trần Thị Kim Loan, sinh năm 1945 (đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất; chồng: Lê Đức Việt, sinh năm 1977 (đã chết); có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 23/7/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 959 ngày 30/07/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Họ và tên **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm 1962 tại Nam Định (có mặt); Nơi cư trú: 212, TCH 10, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Quốc Khuyên, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị Lành, sinh năm 1933 (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; chồng: Bùi Thế Việt, sinh năm 1960 (đã chết); có 02 con sinh năm 1989 và năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 23/7/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số: 957 ngày 30/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Họ và tên: Họ và tên **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1966 tại Nam Định (có mặt); Nơi cư trú: 141/7 đường 28, phường 6, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đỗ Văn Nông, sinh năm 1918 (đã chết) và bà Trần Thị Nguyệt, sinh năm 1926 (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Nguyễn Đức Hùng (đã chết); có 02 con sinh năm 1993 và sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1295/LCĐKNCT ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thu Ng**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Trú tại: 37B/2/20, tổ 14, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Trú tại: 358/35, khu phố 2, phường Tam H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà **Bùi Thị Ho**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: B20, tổ 8, khu phố 2, phường Tân Hi, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Trú tại: 121/604, tổ 28, khu phố 4, phường Tân M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th có quen biết với nhau. Để có tiền tiêu xài, H đã rủ M, Kh và Th cùng đi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn giả bán thuốc đặc trị tóc bạc sớm và thâm mắt thì M, Kh và Th đồng ý. H bàn bạc với M, Kh và Th sẽ dùng thủ đoạn đi mua các hộp “La Hán Quả” với giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) và H đem về đóng gói lại rồi dán lên dòng chữ “Phòng kiểm định sở y tế”, “Hội

thảo y tế Bộ quốc phòng quân đội QT175”, sau đó H phân công Kh đóng giả là Bác sĩ “Thanh”, M và Th sẽ đóng giả làm người bệnh tên “Nga” có nhu cầu mua thuốc, còn H đóng giả là Tiến sĩ “Tùng” ở nước ngoài về hoặc Bác sĩ quân y. H chuẩn bị số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) rồi phân công nhiệm vụ cho Kh, M và Th là tìm kiếm những phụ nữ còn trẻ có tóc bạc hoặc mắt bị thâm để tiếp cận làm quen. Kh sẽ tự giới thiệu là Bác sĩ “Thanh” và giới thiệu với người bị hại là biết người bán thuốc trị tóc bạc sớm, thâm mắt và trong lúc Kh đang tư vấn cho người bị hại mua thuốc thì M hoặc Th sẽ xuất hiện giả làm người bệnh có nhu cầu mua thuốc rồi giả vờ nhờ Kh dẫn đi mua thuốc để tạo lòng tin với người bị hại và rủ người bị hại cùng đi mua thuốc. Khi người bị hại đồng ý mua thuốc thì Kh sẽ dẫn người bị hại đi cùng M hoặc Th đến gặp H đang đứng chờ sẵn ở khu vực gần đó, lúc này H tự xưng là Tiến sĩ “Tùng” (hoặc Bác sĩ quân y) và đưa ra các hộp “La Hán Quả” đã chuẩn bị sẵn rồi giới thiệu là thuốc đặc trị bạc tóc, thâm mắt với cam kết trị một lần sẽ hết. Để tạo lòng tin với người bị hại thì M hoặc Th sẽ giả vờ trả tiền mua thuốc của H bằng tiền do H đưa từ trước và rủ người bị hại cùng mua thuốc, nếu người bị hại không mang theo tiền thì Kh, M hoặc Th sẽ giả vờ cho mượn tiền rồi dùng tiền do H đưa sẵn từ trước để trả tiền thuốc cho H, sau đó Kh, M hoặc Th sẽ đi cùng người bị hại về nhà lấy tiền. Với thủ đoạn như trên, trong tháng 6 năm 2020, Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 07 giờ ngày 03/6/2020, Đỗ Văn H rủ Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th đi đến khu vực chợ tự phát Tân Hiệp ở khu phố 1, phường Tân Hi, thành phố B để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác thì Kh và Th đồng ý. Theo sự phân công từ trước của H nên khi đến khu vực chợ tự phát Tân Hiệp thì H đưa cho Kh 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để Kh và Th đi tìm người có tóc bạc, mắt thâm để tiếp cận, còn H đi đến đợi sẵn tại 01 con hẻm (không rõ địa chỉ) gần cầu “Săn Máu”, phường Hồ Nai thành phố B. Khi Kh đi vào chợ tự phát Tân Hiệp thì phát hiện bà Bùi Thị Ho, ngụ tại B20, tổ 8, khu phố 2, phường Tân Hi, thành phố B đang đi chợ và trên mặt bà Ho có vết thâm quầng mắt nên Kh đi đến bắt chuyện làm quen với bà Ho và tự giới thiệu là Bác sĩ “Thanh”, Trưởng kHo mắt của Bệnh viện Đồng Nai. Kh giả vờ nói bà Ho bị bệnh thâm mắt và giới thiệu với bà Ho là Kh biết 01 Tiến sĩ y kHo ở Thụy Điển về bán thuốc “Mây” trị thâm mắt rất tốt. Lúc này, Th cũng đi đến chỗ bà Ho và Kh đang nói chuyện rồi giả vờ nói là đã có người nhà sử dụng thuốc “Mây” rất tốt nên nhờ Kh dẫn đi mua thêm thuốc “Mây”, do thấy Th nói là thuốc tốt nên bà Ho tin tưởng và đi theo Kh và Th đi đến gặp H đang đợi sẵn tại 01 con hẻm (không rõ địa chỉ) gần cầu “Săn Máu”, phường Hồ Nai. Khi gặp H thì H giới thiệu 01 hộp thuốc “Mây” (bên trong là các hộp “La Hán Quả” do H đã chuẩn bị trước) giá 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và Th giả vờ lấy 01 xấp tiền trả tiền mua 01 hộp thuốc “Mây” để tạo lòng tin với bà Ho, tiếp đó Kh hỏi bà Ho có mua thuốc không thì bà Ho nói không mang tiền nên Kh nói sẽ cho bà Ho mượn 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để mua thuốc, do tin tưởng Kh nên bà Ho đồng ý. Kh lấy xấp tiền trong túi đưa cho H và lấy 01 hộp thuốc (bên trong có 02 hộp “La Hán Quả”) đưa cho bà Ho rồi Kh đi cùng bà Ho về nhà tại B20, tổ 8, khu phố 2, phường Tân

Hi, thành phố B để lấy 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) của bà Ho. Số tiền trên H chia cho Th và Kh mỗi người 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) còn H lấy 8.000.000đồng (Tám triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 hộp giấy có ghi chữ “Phòng kiểm định sở y tế”; 01 giỏ xách màu đỏ, 01 tờ giấy kích thước 10 x 15 cm có in dòng chữ “Mây Thụy sỹ”, 02 hộp thuốc hiệu “La Hán Quả” do bà Bùi Thị Ho giao nộp.

Về dân sự: gia đình các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th đã bồi thường cho bà Bùi Thị Ho 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Vụ 02: Khoảng 08 giờ ngày 09/6/2020, Đỗ Văn H rủ Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đi đến khu vực khu phố 2, phường Tr, thành phố B để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác thì Kh và M đồng ý. H đưa cho M 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và theo sự phân công từ trước của H nên Kh và M đi tìm người có tóc bạc, mắt thâm để tiếp cận, còn H đi đến đợi sẵn tại hẻm số 18 khu phố 2, phường Tr, thành phố B. Khi Kh đi qua tiệm tạp hóa “Hồng Liên” ở tổ 9, khu phố 2, phường Tr thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thu Ng, ngụ tại 37B/2/20, tổ 14, khu phố 3, phường Tr, thành phố B đang mua hàng trong tiệm và chị Ng có tóc bạc nên Kh đi vào giả vờ làm quen với chị Ng và hỏi chuyện chị Ng còn trẻ mà bị bạc tóc, trong lúc nói chuyện Kh nói dối với chị Ng là trước đây Kh cũng bị bạc tóc nhưng nhờ uống thuốc “Mây” đã chữa hết. Lúc này, M cũng đi đến chỗ chị Ng và Kh đang nói chuyện rồi giả vờ nói là cần mua thuốc “Mây” và nhờ Kh dẫn đi mua thì Kh đồng ý và dẫn M cùng chị Ng đến hẻm số 18 khu phố 2, phường Tr gặp H đang đợi sẵn. Tại đây, H nói 01 hộp thuốc “Mây” uống trong 15 ngày có giá 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và M giả vờ nói là đã từng uống thuốc rồi và trả tiền mua 01 hộp thuốc “Mây” để tạo lòng tin với chị Ng. Sau đó, M hỏi chị Ng có mua thuốc không thì chị Ng nói không mang tiền nên M nói sẽ cho chị Ng mượn 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để mua thuốc, do tin tưởng M nên chị Ng đồng ý. M lấy trong túi xách tiền đưa cho H và lấy 01 hộp thuốc (bên trong có 02 hộp “La Hán Quả”) đưa cho chị Ng rồi M đi cùng chị Ng về nhà tại 37B/2/20, tổ 14, khu phố 3, phường Tr, thành phố B để lấy 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của chị Ng. Số tiền trên H chia cho Kh và M mỗi người 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) còn H lấy 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 02 hộp thuốc hiệu “La Hán Quả” do chị Nguyễn Thị Thu Ng giao nộp.

Về dân sự: gia đình các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu Ng 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Vụ 03: Khoảng 07 giờ một ngày (không rõ ngày) cuối tháng 6 năm 2020, Đỗ Văn H rủ Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đi đến khu vực khu phố 2, phường Tam H, thành phố B để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác thì Kh và M đồng ý. H đưa cho M 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và theo sự phân công từ trước của H nên Kh và M đi tìm người có tóc bạc, mắt thâm để tiếp cận, còn H đi đến đợi sẵn tại 01 con hẻm (không rõ địa chỉ) ở gần Công ty Bitis, trên đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tam H, thành phố B. Khi Kh đi qua tiệm bánh mì “Linda” trên đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tam

H, thành phố B thì phát hiện bà Nguyễn Thị L, ngụ tại số 358/35, khu phố 2, phường Tam H, thành phố B đang dừng xe mua bánh mì và trên mặt bà Liêm có vết thâm quầng mắt nên Kh đi đến giả vờ nói bà L bị bệnh thâm mắt và tự giới thiệu mình là Bác sĩ Trưởng kHo mắt của Bệnh viện 7B. Lúc này, M đi đến chỗ bà L và Kh đang nói chuyện rồi giả vờ nói là đã có người nhà cũng bị bệnh giống bà L nhưng sử dụng thuốc rồi và muốn nhờ Kh dẫn đi mua thêm thuốc. Lúc này Kh giả vờ nói thuốc trị thâm mắt là thuốc “Mây” của Thụy Sĩ và Kh sẽ dẫn bà L đi gặp 01 Tiến sĩ ở Thụy Sĩ về để mua thuốc. Do thấy Kh nói là thuốc tốt nên bà L tin tưởng và đi theo Kh và M đi đến gặp H đang đợi sẵn tại 01 con hẻm (không rõ địa chỉ) gần Công ty Bitis. Khi gặp H thì H giới thiệu là Tiến sĩ ở Thụy Sĩ về và giới thiệu 01 hộp thuốc “Mây” (bên trong là các hộp “La Hán Quả” do H đã chuẩn bị trước) giá 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và M giả vờ trả tiền mua 01 hộp thuốc “Mây” để tạo lòng tin với bà Liêm, tiếp đó Kh hỏi bà L có mua thuốc không thì bà L nói không mang đủ tiền nên M nói sẽ cho bà Liêm mượn tiền để mua thuốc, do tin tưởng Kh và M nên bà L đồng ý. M đưa cho bà L mượn 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và bà L lấy trong túi 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để đưa cho H đủ 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và lấy 01 hộp thuốc “Mây” (bên trong có 01 hộp “La Hán Quả”). Sau đó, M đi cùng bà L về nhà tại số 358/35, khu phố 2, phường Tam H, thành phố B để lấy 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) của bà Liêm. Số tiền trên H chia cho M và Kh mỗi người 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng) còn H lấy 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 hộp có ghi chữ “La Hán Quả”, 01 tờ giấy kích thước 15 x 20 cm ghi dòng chữ “Hội thảo y tế Bộ quốc phòng quân đội QT175” do bà Nguyễn Thị L giao nộp.

Về dân sự: gia đình các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị L 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Vụ 04: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, Đỗ Văn H rủ Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đi đến khu vực chợ Tân M thuộc khu phố 4, phường Tân M, thành phố B để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác thì Kh và M đồng ý. H đưa cho M 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) và theo sự phân công từ trước của H nên Kh và M đi tìm người có tóc bạc, mắt thâm để tiếp cận, còn H đi đến đợi sẵn tại khu vực trước Trường mầm non Tam Hiệp, thuộc phường Tam H, thành phố B. Khi Kh đi lòng vòng khu vực Chợ Tân M thì phát hiện bà Nguyễn Thị T, ngụ tại số 121/604, khu phố 4, phường Tân M, thành phố B đang mua bánh tiêu ven đường và trên mặt bà T có vết thâm quầng mắt nên Kh đi đến giả vờ nói bà T bị bệnh thâm mắt và tự giới thiệu mình là bác sĩ “Thanh” chuyên kHo mắt vừa đi trực về. Lúc này M cũng đi đến giả vờ giới thiệu tên là “Nga” để bắt chuyện với Kh và bà T. M nói với bà T mình cũng bị thâm mắt, xương khớp rồi giả vờ nhờ Kh chỉ nơi mua thuốc chữa bệnh nên Kh nói sẽ dẫn M và bà T đi gặp 01 Bác sĩ để mua thuốc, tưởng thật nên bà T đồng ý đi theo M và Kh. Tiếp đó, Kh dẫn M và bà T đến gặp H đang đợi sẵn tại khu vực trước Trường mầm non Tam Hiệp, thuộc phường Tam H. Khi gặp mặt thì H giả vờ giới thiệu là Bác sĩ Bệnh viện quân y 175 rồi nói với M và bà T là bị thâm mắt,

xương khớp chỉ trị 01 lần là hết, do quen biết bác sĩ “Thanh” nên H sẽ bán cho M và bà T mỗi người 01 hộp thuốc với giá tổng cộng là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng). Lúc này M giả vờ đưa tiền cho H (tiền do H đưa từ trước) để mua 01 hộp thuốc rồi H hỏi bà T có mang theo tiền không nhưng bà T trả lời không mang theo tiền. Thấy vậy, Kh giả vờ nói M cho bà T mượn 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để mua thuốc, do tin tưởng Kh và M nên bà T đồng ý và M lấy tiền trong túi đưa cho H rồi lấy 01 hộp thuốc. Sau đó, M đi cùng bà T về nhà tại số 121/604, khu phố 4, phường Tân M, thành phố B để lấy của bà T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Số tiền trên H chia cho M và Kh mỗi người 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn H lấy 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, bà Nguyễn Thị Thu Ng (là bị hại trong vụ thứ 02) phát hiện Nguyễn Thị Vân Kh, Nguyễn Thị Thanh M, Đỗ Văn H tại khu vực chợ tổ 26, khu phố 4C, phường Tr, thành phố B nên đã nhờ người dân giữ lại và báo Công an phường Tr, thành phố B đến lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 hộp giấy kích thước 10 x 20 cm có in chữ “Phòng kiểm định Sở y tế” bên trong có 01 hộp “La hán quả” do bà Nguyễn Thị T giao nộp.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61G1-634.37 do Nguyễn Thị Thanh M mượn của chị Nguyễn Thị Hương, ngụ tại 26F, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Hương do chị Hương không biết M sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội.

- Số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Thanh M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Bùi Thị Cẩm Vân là con gái của Nguyễn Thị Thanh M (theo yêu cầu của M) do không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59C2-085.94 do Đỗ Thị Th mượn của chị Nguyễn Thị Ngọc Hân (là con gái của Th). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Hân do chị Hân không biết Th sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội.

- 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) thu giữ trong người Đỗ Thị Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Đỗ Thị Th do không liên quan đến vụ án.

- 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) là tiền Đỗ Văn H sử dụng vào việc phạm tội và gửi cho Đỗ Thị Th, quá trình điều tra Đỗ Thị Th đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 54N3-4951 do Nguyễn Thị Vân Kh mượn của con gái là chị Lê Thị Tố Uyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Uyên do chị Uyên không biết Kh sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội.

- Số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Thị Vân Kh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Lê Thị Tố

Uyên là con gái của Nguyễn Thị Vân Kh (theo yêu cầu của Kh) do không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 59X1-522.05 do Đỗ Văn H mượn của anh trai là ông Đỗ Mạnh Chiều. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Chiều do ông Chiều không biết H sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội.

- Số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) thu giữ của Đỗ Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Đỗ Mạnh Chiều là anh trai của Đỗ Văn H (theo yêu cầu của H) do không liên quan đến vụ án.

- 06 hộp kích thước 10 x 18 cm trên bao bì có ghi dòng chữ “La hán quả”.

Về dân sự: gia đình các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 686/CT-VKSBH ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Thị Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân Kh từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù đến 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết lỗi. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 6 năm 2020, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th đã sử dụng thủ đoạn giả bán thuốc trị bệnh thâm mắt, bạc tóc để thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

- Khoảng 07 giờ ngày 03/6/2020, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thị Ho 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tại khu vực chợ tự phát Tân Hiệp ở khu phố 1, phường Tân Hi, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Khoảng 08 giờ ngày 09/6/2020, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu Ng 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tại khu phố 2, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Khoảng 07 giờ một ngày (không rõ ngày) cuối tháng 6 năm 2020, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Liêm 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tại khu vực khu phố 2, phường Tam H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Nguyễn Thị Thanh M đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) tại khu vực chợ Tân M thuộc khu phố 4, phường Tân M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đến ngày 23/7/2020 các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án bị cáo Đỗ Văn H là người chủ mưu, tổ chức thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th là người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Thị Vân Kh tham gia thực hiện 04 vụ lừa đảo với tổng số tiền chiếm đoạt được là 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M tham gia 03 vụ lừa đảo với tổng số tiền chiếm đoạt được là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

Bị cáo Đỗ Thị Th tham gia 01 vụ lừa đảo với số tiền chiếm đoạt là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh, Nguyễn Thị Thanh M phạm tội 02 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đỗ Thị Th không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh và Đỗ Thị Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Thanh M gia đình có công với cách mạng (ông Nguyễn Quốc Khuyến là cha bị cáo M được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng); các bị cáo Nguyễn Thị Thanh M, Đỗ Văn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/10/2020), bị cáo Đỗ Thị Th có hoàn cảnh gia đình khó (đơn có xác nhận của Công an phường 6, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/10/2020). Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Thanh M, Nguyễn Thị Vân Kh quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị Th có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật tại địa phương cư trú, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, cho bị cáo Đỗ Thị Th được hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 hộp giấy có in chữ “Phòng kiểm định sở y tế”, 01 giỏ xách màu đỏ, 01 tờ giấy kích thước 10 x 15 cm có in dòng chữ “Mây Thụy Sỹ”, 12 hộp thuốc hiệu “La Hán Quả”; 01 tờ giấy kích thước 15 x 20 cm ghi dòng chữ “Hội thảo y tế Bộ quốc phòng quân đội QT175”. (Theo biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) là phương tiện bị cáo Đỗ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội. (Theo biên lai thu tiền số 000192 ngày 24/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thị Vân Kh, Nguyễn Thị Thanh M, Đỗ Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân Kh 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án ngày 11/12/2020 và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường 6, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 hộp giấy có in chữ “Phòng kiểm định sở y tế”, 01 giỏ xách màu đỏ, 01 tờ giấy kích thước 10 x 15 cm có in dòng chữ “Mây Thụy Sỹ”, 12 hộp thuốc hiệu “La Hán Quả”; 01 tờ giấy kích thước 15 x 20 cm ghi dòng chữ “Hội thảo y tế Bộ quốc phòng quân đội QT175”. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) là phương tiện bị cáo Đỗ Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội. (Theo biên lai thu tiền số 000192 ngày 24/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Ủy ban nhân dân phường 6, Quận Gò Vấp, TP. HCM (1);
- Bị cáo (4);
- Bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

